TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Sè: 524/2023/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngµy 08 th¸ng 09 n¨m 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 492/2023/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Duy H** - Sinh năm 1983;Trú tại: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 370B T, Tổ dân phố 2, P, H, Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2023.

Xét Thấy:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Trong thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Duy H và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông H, bà T có 02 con chung là Lê Minh Ch, sinh ngày 27/04/2010 và Lê Minh T, sinh ngày 08/09/2012. Khi ly hôn, bà Thịnh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung vợ chồng: ông H, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Mét trăm năm mươi nghìn) đồng ông H tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007191 ngày 30.08.2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Ông H được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

N¬i nhËn:
- Đương sự;.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND phường P, H, Hà Nội
(Số ĐKKH: 19/2009).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực